**ÔN TẬP ĐỊA 11 – HỌC KỲ I**

**I/ NỘI DUNG ÔN TẬP**

* Sự khác biệt về trình độ các nhóm nước
* Toàn cầu hóa, một số vấn đề toàn cầu
* Khu vực hóa, tổ chức quốc tế và khu vực
* Khu vực Mỹ la tinh
* Liên Minh châu Âu
* Khu vực Đông Nam Á, ASEAN
* Khu vực Tây Nam Á.

**II/ CÂU HỎI ÔN TẬP**

**Phần 1: Câu hỏi trắc nghiệm nhiều lựa chọn**

**Câu 1:** HDI là một trong những chỉ tiêu đánh giá

**A**. cơ sở vật chất kỹ thuật của ngành y. **B**. trình độ phát triển của một quốc gia.

**C**. khả năng tăng học vấn của dân cư. **D**. tính đa dạng và đặc sắc của văn hóa.

**Câu 2:** Chỉ số phát triển con người (HDI) phản ánh trình độ

**A**. sức khoẻ, giáo dục và thu nhập của con người.

**B**. phát triển kinh tế và chất lượng cuộc sống dân cư.

**C**. dân trí, học vấn và chất lượng cuộc sống của dân cư.

**D.** phân công lao động và phát triển lực lượng sản xuất.

**Câu 3:** Cơ cấu kinh tế theo ngành phản ánh trình độ

**A**. sức khoẻ, giáo dục và thu nhập của con người.

**B**. phát triển kinh tế và chất lượng cuộc sống dân cư.

**C**. dân trí, học vấn và chất lượng cuộc sống của dân cư.

**D.** phân công lao động và phát triển lực lượng sản xuất.

**Câu 4:** Toàn cầu hóa kinh tế là quá trình liên kết các quốc gia trên thế giới về

 **A.** sản xuất, thương mại, tài chính. **B.** thương mại, tài chính, giáo dục.

 **C.** tài chính, giáo dục và chính trị. **D.** giáo dục, chính trị và sản xuất.

**Câu 5:** Khu vực hóa kinh tế là liên kết kinh tế - thương mại giữa

 **A.** những khu vực có sự gần gũi nhau. **B.** những nước cùng trình độ phát triển.

 **C.** các nước có sự tương đồng với nhau. **D.** các nhóm nước có quan hệ với nhau.

**Câu 6:** Toàn cầu hóa là quá trình liên kết các quốc gia trên thế giới **không** phải về

 **A.** kinh tế. **B.** văn hóa. **C.** khoa học. **D.** chính trị.

**Câu 7:** Tổ chức nào sau đây tham gia và chi phối trên 95% hoạt động thương mại toàn cầu?

 **A.** Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF). **B.** Tổ chức Thương mại thế giới (WTO).

 **C.** Ngân hàng thế giới (WBG). **D.** Thị trường chung Nam Mỹ (MERCOSUR).

**Câu 8:** Tính đến năm 2020, tổ chức Thương mại thế giới (WTO) đã có bao nhiêu quốc gia thành viên?

**A**. 150. **B**. 154. **C**. 160. **D**. 164.

**Câu 9:** Cho biểu đồ:

GIÁ TRỊ XUẤT NHẬP KHẨU CỦA XIN -GA -PO GIAI ĐOẠN 1990- 2010



Theo biểu đồ, nhận xét nào sau đây đúng về xuất khẩu và nhập khẩu của Xin ga po giai đoạn 1990- 2010?

 **A.** Xuất khẩu giảm, nhập khẩu tăng. **B.** Cả xuất khẩu và nhập khẩu đều tăng.

 **C.** Xuất khẩu tăng, nhập khẩu giảm. **D.** Nhập khẩu luôn lớn hơn xuất khẩu.

**Câu 10:** Nước nào sau đây là thành viên của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN)?

 **A.** Thái Lan. **B.** Thụy Điển. **C.** Phần Lan. **D.** Đan Mạch.

**Câu 11:** Cho biểu đồ



Biểu đồ trên thể hiện nội dung

 **A.** Quy mô và tốc độ tăng doanh thu du lịch lữ hành nước ta theo thành phần kinh tế.

 **B.** Quy mô và cơ cấu doanh thu du lịch lữ hành nước ta theo thành phần kinh tế.

 **C.** Tình hình tăng doanh thu du lịch lữ hành nước ta theo thành phần kinh tế.

 **D.** Cơ cấu doanh thu du lịch lữ hành nước ta theo thành phần kinh tế.

**Câu 12:** Các nước đang phát triển tập trung ở

 **A.** khu vực Tây Âu. **B.** khu vực Bắc Mĩ.

 **C.** khu vực Đông Nam Á. **D.** khu vực Đông Á.

**Câu 13:** Cho bảng số liệu:

TỈ LỆ SINH CỦA MỘT SỐ QUỐC GIA NĂM 2019

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Quốc gia** | **U-gan-đa** | **Pa-ki-xtan** | **Thụy Điển** | **Việt Nam** |
| Tỉ lệ sinh (*‰)* | 39 | 29 | 11 | 17 |

Dựa vào bảng số liệu, vẽ biểu đồ thể hiện tỉ lệ sinh của các quốc gia năm 2019 chọn biểu đồ

 **A.** miền. **B.** cột. **C.** tròn. **D.** đường.

**Câu 14:** Tổ chức thương mại thế giới WTO được thành lập năm nào sau đây?

**A.** 1944. **B.** 1945. **C.** 1989. **D.** 1995.

**Câu 15:** Diễn đàn hợp tác kinh tế châu Á - Thái Bình Dương được thành lập năm nào sau đây?

**A.** 1944. **B.** 1945. **C.** 1989. **D.** 1995.

**Câu 16:** Việt Nam là thành viên của Diễn đàn hợp tác kinh tế châu Á - Thái Bình Dương vào năm nào sau đây?

**A.** 1977. **B.** 1976. **C.** 2007. **D.** 1998.

**Câu 17:** Phát biểu nào sau đây **không** đúng về kinh tế khu vực Mỹ La-tinh?

**A.** Tổng GDP của toàn khu vực ở mức thấp. **B.** Chênh lệch lớn về GDP giữa các nước.

**C.** Có nhiều quốc gia nợ nước ngoài rất lớn. **D.** Tốc độ tăng trưởng GDP luôn rất nhanh.

**Câu 18:** Mĩ La-tinh **không** có kiểu khí hậu nào sau đây?

**A.** Xích đạo. **B.** Nhiệt đới. **C.** Ôn đới. **D.** Hàn đới.

**Câu 19:** Ngành chiếm tỉ trọng cao nhất trong cơ cấu kinh tế của khu vực Mỹ La-tinh là

**A.** Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản. **B.** Công nghiệp và xây dựng.

**C.** Dịch vụ. **D.** Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm.

**Câu 20:** Phát biểu nào sau đây **không** đúng về đồng tiền chung châu Âu (đồng ơ-rô)?

**A.** Có vị trí cao trong giao dịch quốc tế. **B.** Đồng tiền dự trữ chính thức quốc tế.

**C.** Tác động đến tiền tệ các nước khác. **D.** Tất cả thành viên EU đã dùng chung.

**Câu 21:** Liên minh châu Âu (EU) đứng đầu thế giới về tỉ trọng

**A.** viện trợ phát triển thế giới. **B.** sản xuât ô tô trên thế giới.

**C.** xuất khẩu của thế giới. **D.** tiêu thụ năng lượng thế giới.

**Câu 22:** Các nước nào sau đây tham gia thành lập Cộng đồng Kinh tế châu Âu (năm 1957)?

**A.** Pháp, CHLB Đức, I-ta-li-a, Áo, Hà Lan, Lúc-xăm-bua.

**B.** Pháp, CHLB Đức, I-ta-li-a, Bỉ, Hà Lan, Lúc-xăm-bua.

**C.** Pháp, CHLB Đức, I-ta-li-a, Bỉ, Ba Lan, Lúc-xăm-bua.

**D.** Pháp, CHLB Đức, I-ta-li-a, Bỉ, Na Uy, Lúc-xăm-bua.

**Câu 23:** Đông Nam Á nằm ở vị trí cầu nối giữa các lục địa nào sau đây?

**A.** Á - Âu và Phi. **B.** Á - Âu và Ô-xtrây-li-a.

**C.** Á - Âu và Nam Mĩ. **D.** Á - Âu và Bắc Mĩ.

**Câu 24:** Một trong những lợi thế của hầu hết các nước Đông Nam Á là

**A.** phát triển thủy điện. **B.** phát triển lâm nghiệp.

**C.** phát triển kinh tế biển. **D.** phát triển chăn nuôi.

**Câu 25:** Khu vực Đông Nam Á tiếp giáp hai đại dương là

**A.** Ấn Độ Dương và Đại Tây Dương. **B.** Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương.

**C.** Đại Tây Dương và Bắc Băng Dương. **D.** Thái Bình Dương và Bắc Băng Dương.

**Câu 26:** Khu vực Đông Nam Á nằm ở

**A.** phía đông nam châu Á. **B.** giáp với Đại Tây Dương.

**C.** giáp lục địa Ô-xtrây-li-a. **D.** phía bắc nước Nhật Bản.

**Câu 27:** Khó khăn lớn nhất về tự nhiên làm gián đoạn thời gian đánh bắt hải sản ở vùng biển phía bắc Biển Đông là

**A.** động đất, biến đổi khí hậu. **B.** sóng thần, suy giảm tài nguyên.

**C.** ảnh hưởng của bão, gió mùa Đông Bắc. **D.** gió mùa Tây Nam, ô nhiễm môi trường.

**Câu 28:** Nhiều nước ở Đông Nam Á hiện nay phát triển mạnh đánh bắt xa bờ nhằm mục đích chủ yếu nào sau đây?

**A.** Tăng sản lượng và bảo vệ nguồn lợi thủy sản ven bờ.

**B.** Tăng sản lượng và bảo vệ tài nguyên ở thềm lục địa.

**C.** Tăng sản lượng cá, tôm và mở rộng thêm vùng biển.

**D.** Tăng sản lượng cá và bảo vệ sinh vật biển ở các đảo.

**Câu 29:** Một số nước Đông Nam Á có tốc độ tăng trưởng công nghiệp nhanh trong những năm gần đây chủ yếu là do

**A.** mở rộng thu hút đầu tư nước ngoài. **B.** tăng cường khai thác khoáng sản.

**C.** phát triển mạnh các hàng xuất khẩu. **D.** nâng cao trình độ người lao động.

**Câu 30:** Cây cà phê được trồng nhiều ở Đông Nam Á do nguyên nhân chủ yếu nào sau đây?

**A.** Có khí hậu nóng ẩm, đất badan màu mỡ. **B.** Thị trường tiêu thụ sản phẩm luôn ổn định.

**C.** Truyền thống trồng cây công nghiệp lâu đời.**D.** Qũy đất cho phát triển cây công nghiệp lớn.

**Câu 31:** Loại khoáng sản có trữ lượng lớn và mang về nguồn thu cao ở Tây Nam Á là

**A.** quặng sắt và crôm. **B.** dầu mỏ và khí đốt.

**C.** atimoan và đồng. **D.** apatit và than đá.

**Câu 32:** Ngành công nghiệp then chốt của khu vực Tây Nam Á là

**A.** dệt, may. **B.** khai thác và chế biến dầu khí.

**C.** thực phẩm. **D.** sản xuất điện.

**Câu 33:** Điều kiện tự nhiên Tây Nam Á thuận lợi chủ yếu cho phát triển

**A.** trồng cây lương thực. **B.** chăn nuôi gia súc lớn.

**C.** khai thác dầu khí. **D.** trồng cây công nghiệp.

**Câu 34:** Địa điểm đã từng là cái nôi của nền văn minh Cổ đại của loài người là

**A.** sơn nguyên Iran. **B.** bán đảo A-ráp.

**C.** đồng bằng Lưỡng Hà. **D.** vịnh Pec-xich.

**Câu 35:** Quốc gia nào sau đây có sản lượng khai thác dầu mỏ lớn nhất ở Tây Nam Á?

**A.** Cô-oét. **B.** A-rập Xê-út.

**C.** Các Tiểu vương quốc A-rập Thống nhất. **D.** I-rắc.

**Phần 2: Chọn đáp án đúng/ sai**

**Câu 36: Cho thông tin sau:**

Quỹ tiền tệ quốc tế (IMF) tạo điều kiện mở rộng, tăng trưởng cân đối hoạt động mậu dịch quốc tế, từ đó góp phần vào việc tăng cường và duy trì ở mức cao việc làm, thu nhập thực tế và việc phát triển nguồn lực sản xuất của tất cả các thành viên; tăng cường ổn định ngoại hối để duy trì có trật tự các hoạt động giao dịch ngoại hối. Tổ chức này hỗ trợ việc thành lập hệ thống thanh toán đa phương giữa các nước thành viên cũng như xoá bỏ các hạn chế về ngoại hối có thể ảnh hưởng đến tăng trưởng mậu dịch quốc tế.

**a)** Việt Nam là thành viên của IMF từ năm 1986.

**b)** IMF thúc đẩy hợp tác tiền tệ toàn cầu, đảm bảo sự ổn định tài chính thế giới.

**c)** Nhiệm vụ của IMMF là giám sát các chính sách thương mại của các quốc gia.

**d)** Tham gia vào IMF, nước ta có thuận lợi thúc đẩy thương mại quốc tế, tạo việc làm, giảm nghèo.

**Câu 37: Cho thông tin:**

Hội nhập kinh tế quốc tế đã đưa Việt Nam vào tốp 20 nền thương mại hàng hóa lớn nhất thế giới vào năm 2021 và đứng thứ 17 trên thế giới về xuất khẩu. Với lợi thế về điều kiện tự nhiên, Việt Nam là quốc gia xuất khẩu dừa và hạt điều lớn nhất thế giới. Ngoài ra, với lợi thế về nguồn lao động và ưu đãi từ các chính sách thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài, Việt Nam đã thu hút được hơn 15,66 tỉ USD vốn FDI năm 2021.

*(Nguồn: Bộ kế hoạch và đầu tư Việt Nam)*

**a)** Việt Nam là quốc gia xuất khẩu dừa và hạt điều lớn nhất thế giới.

**b)** Việt Nam thu hút nhiều vốn đầu tư nước ngoài nhờ lợi thế về nguồn lao động.

**c)** Nguồn lực bên ngoài không ảnh hưởng đến phát triển kinh tế xã hội của nước ta.

**d)** Sản phẩm nông nghiệp xuất khẩu của Việt Nam chủ yếu là của vùng ôn đới.

**Câu 38: Cho đoạn thông tin sau:**

EU là một tổ chức kinh tế khu vực có vị trí quan trọng trên thế giới. Mục tiêu của EU là thúc đẩy tự do lưu thông, tăng cường liên kết giữa các quốc gia thành viên về mọi mặt. Việc thúc đẩy thị trường chung châu Âu không chỉ mang lại lợi ích cho các doanh nghiệp mà còn góp phần vào sự phát triển bền vững và cân bằng của khu vực, từ đó tạo ra cơ hội mới cho sự phát triển kinh tế và xã hội của toàn bộ EU…

*Trích:* *https://www.vietnamplus.vn/eu-tai-khang-dinh-cam-ket-thuc-day-thi-truong-chung-chau-au-post941061.vn*

**a)** Mục đích của thiết lập thị trường chung là tăng cường liên kết giữa các quốc gia thành viên về mọi mặt.

**b)** EU là trung tâm kinh tế đứng thứ 1 thế giới.

**c)** Mặt hàng nhập khẩu của EU chủ yếu là hàng tiêu dùng, máy móc thiết bị, khoáng sản.

**d)** EU đã thiết lập một thị trường chung với 4 mặt tự do lưu thông: hàng hoá, con người, dịch vụ và tiền vốn.

**Câu 39: Cho bảng số liệu:**

SỐ LƯỢT KHÁCH DU LỊCH QUỐC TẾ ĐẾN VÀ DOANH THU DU LỊCH KHU VỰC ĐÔNG NAM Á, GIAI ĐOẠN 2005 – 2019.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm** | **2005** | **2010** | **2015** | **2019** |
| Số lượt khách (triệu lượt người) | 49,3 | 70,4 | 104,2 | 138,5 |
| Doanh thu (tỉ USD) | 33,8 | 68,5 | 108,5 | 147,6 |

(Nguồn: UNWTO, 2007, 2016, 2020)

**a)** Số lượng khách du lịch quốc tế đến khu vực Đông Nam Á ngày càng tăng.

**b)** Doanh thu du lịch năm 2015-2019 tăng 38,5 tỉ USD.

**c)** Ngành du lịch đã và đang được đầu tư hiện đại hơn, đáp ứng tốt nhu cầu nghỉ dưỡng của khách hàng, đặc biệt là khách nước ngoài.

**d)** Biểu đồ cột là biểu đồ thích hợp nhất thể hiện số lượt khách du lịch quốc tế đến và doanh thu du lịch khu vực Đông Nam Á giai đoạn 2015-2019.

**Phần 3: Trả lời ngắn**

**Câu 40: Cho bảng số liệu sau:**

TỔNG GIÁ TRỊ XUẤT NHẬP KHẨU VÀ CÁN CÂN XUẤT NHẬP KHẨU HÀNG HOÁ VÀ DỊCH VỤ CỦA EU, GIAO ĐOẠN 2010 - 2021

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Năm** | **2010** | **2015** | **2021** |
| Tổng giá trị xuất nhập khẩu | 11498 | 12015 | 16 687,2 |
| Cán cân xuất nhập khẩu | 232 | 749 | 654 |

**a)** Tính giá trị xuất khẩu của EU năm 2021 (Làm tròn đến hàng đơn vị của tỉ USD)

**Câu 41:** Năm 2000, tổng vốn đầu tư nước ngoài vào các nước đạt 1,4 tỉ USD, năm 2021 đã lên đến 1,6 000 tỉ USD. Vậy năm 2021 tổng vốn đầu tư nước ngoài so với năm 2000 gấp bao nhiêu lần (Làm tròn kết quả đến hàng đơn vị)

**Câu 42:** Năm 2021 tổng GDP Ca- na đa là 1990, 8 tỉ USD, dân số 37 triệu người. tính GDP/ người Ca na đa năm 2021 (Làm tròn kết quả đến hàng đơn vị của nghìn USD)

**Câu 43:** Biết diện tích của khu vực Mĩ La tinh khoảng 20 triệu km2, diện tích rừng năm 2020 là 9,32 triệu km2. Hãy cho biết tỉ lệ che phủ rừng của khu vực Mi La tinh là bao nhiêu (%). (lấy kết quả đến chữ số thập phân thứ nhất của %)

**Câu 44:** Cho bảng số liệu:

SỐ DÂN THEO NHÓM TUỔI CỦA ACHENTINA, NĂM 2017

*(Đơn vị: triệu người)*

|  |  |
| --- | --- |
| **Năm** | **2017** |
| Từ 0 đến 14 tuổi | 11 202 462 |
| Từ 15 đế 64 tuổi | 28 035 921 |
| Từ 65 tuổi trở lên | 4 860 589 |

Căn cứ vào bảng số liệu, tính tỉ trọng nhóm tuổi từ 0 đến 14 tuổi trong tổng số dân Achentina. (lấy kết quả đến chữ số thập phân thứ nhất của %)

**Câu 45:** Cho bảng số liệu:

SỐ LƯỢT KHÁCH DU LỊCH QUỐC TẾ ĐẾN VÀ DOANH THU DU LỊCH CỦA KHU VỰC ĐÔNG NAM Á NĂM 2005 VÀ NĂM 2019

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Năm****Tiêu chí** | **2005** | **2019** |
| Xuất khẩu | 49,3 | 138,5 |
| Nhập khẩu | 33,8 | 147,6 |

*(Nguồn: WB năm 2022)*

Căn cứ vào bảng số liệu, cho biết doanh thu từ khách du lịch đến khu vực Đông Nam Á năm 2019 tăng lên bao nhiêu triệu USD so với năm 2005? (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị của triệu USD)

**Phần 4: Tự luận**

**Cho bảng số liệu:**

SỐ DÂN VÀ TỈ LỆ GIA TĂNG DÂN SỐ CỦA ĐÔNG NAM Á, GIAI ĐOẠN 1970 - 2020

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  **Năm****Chỉ tiêu** | **1970** | **1980** | **1990** | **2000** | **2010** | **2020** |
| Số dân (triệu người) | 281,4 | 357,6 | 444,4 | 525,0 | 596,8 | 668,4 |
| Tỉ lệ gia tăng dân số (%) | 2,73 | 2,29 | 2,09 | 1,60 | 1,20 | 1,00 |

Vẽ biểu đồ thích hợp nhất thể hiện số dân và tỉ lệ gia tăng dân số của ĐNA giai đoạn 1970-2020 và nhận xét?

-------------------------------------